

Số: 1384/QĐ-ĐHQG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
Nhà NV.B4-1 thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà NV.B4-1 của
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì hạng mục công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà NV.B4-1 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-ĐHQG ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà NV.B4-1 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-ĐHQG ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều



chính cơ cấu tổng mức đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà NV.B4-1 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nhà NV.B4-1 do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Lập Việt lập tháng 10 năm 2020;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nhà NV.B4-1 số 99/BC/TTTK/TST-2020 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TST;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy số 1088/TD-PCCC ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 498/TTr-XHNV-QTTB ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về việc thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nhà NV.B4-1 – Dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà NV.B4-1 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Báo cáo tổng hợp số 497/BC-XHNV-QTTB ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về hồ sơ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nhà NV.B4-1;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Kế hoạch – Tài chính tại Báo cáo số 1137/KHTC ngày 05 tháng 11 năm 2020 về kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nhà NV.B4-1 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Nhà NV.B4-1 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà NV.B4-1.
2. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng công trình Nhà NV.B4-1.
3. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
4. Địa điểm xây dựng: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Chủ đầu tư: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

6. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Thiết kế Phương Anh.

7. Nhà thầu tư vấn thiết kế và lập dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Lập Việt.

8. Nhà thầu tư vấn thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng TST.

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của hạng mục công trình:

Nội dung hồ sơ: Toàn bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được thẩm tra với nội dung như sau:

9.1. Kiến trúc công trình

- Số tầng cao: 05 tầng và tum che thang.
- Diện tích xây dựng: 1.285,32 m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 6.500 m².
- Chiều cao xây dựng: 24,9 m.
- Công năng và diện tích các tầng như sau:

STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (m ²)
A	TẦNG 1	1.281,88
1	Phòng học 1	65,60
2	Phòng học 2	120,40
3	Phòng phục vụ	20,00
4	Phòng bơm PCCC và sinh hoạt	20,00
5	Phòng tủ điện	18,59
6	Kho	6,41
7	Sảnh tập trung	532,70
8	Phòng vệ sinh	79,00
9	Sảnh, hành lang, cầu thang, kỹ thuật,...	419,18
B	TẦNG 2	1.281,88

STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (m ²)
1	Phòng học 1	65,60
2	Phòng học 2	80,00
3	Phòng học 3	80,00
4	Phòng học 4	80,00
5	Phòng học 5	80,00
6	Phòng học 6	120,40
7	Phòng nghỉ giảng viên nữ / nam	39,20
8	Phòng vệ sinh	79,00
9	Sảnh, hành lang, cầu thang, kỹ thuật,...	657,68
C	TẦNG 3	1.285,32
1	Phòng học 1	65,60
2	Phòng học 2	40,00
3	Phòng học 3	40,00
4	Phòng học 4	40,00
5	Phòng học 5	40,00
6	Phòng học 6	40,00
7	Phòng học 7	40,00
8	Phòng học 8	80,00
9	Phòng học 9	120,40
10	Phòng nghỉ giảng viên nữ/nam	39,20
11	Phòng vệ sinh	79,00
12	Sảnh, hành lang, cầu thang, kỹ thuật,...	661,12
D	TẦNG 4	1.282,28
1	Phòng học 1	65,60
2	Phòng học 2	39,20

STT	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (m ²)
3	Phòng học 3	40,00
4	Phòng học 4	40,00
5	Phòng học 5	40,00
6	Phòng học 6	40,00
7	Phòng học 7	40,00
8	Phòng học 8	40,00
9	Phòng học 9	80,00
10	Phòng học 10	120,40
11	Phòng vệ sinh	79,00
12	Sảnh, hành lang, cầu thang, kỹ thuật,...	658,08
E	TẦNG 5	1.281,88
1	Phòng học 1	65,60
2	Phòng học 2	39,20
3	Phòng học 3	40,00
4	Phòng học 4	40,00
5	Phòng học 5	40,00
6	Phòng học 6	40,00
7	Phòng học 7	40,00
8	Phòng học 8	40,00
9	Phòng học 9	80,00
10	Phòng học 10	120,40
11	Phòng vệ sinh	79,00
12	Sảnh, hành lang, cầu thang, kỹ thuật,...	657,68
F	TUM CHE THANG	86,76
G	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	6.500,00

– Hình thức kiến trúc công trình được thiết kế theo hướng hiện đại tuy nhiên vẫn đảm bảo hài hòa với các khối nhà lân cận. Hình khối kiến trúc kết hợp hành lang 2 bên tạo giải pháp che nắng hướng đông và hướng tây tiết kiệm năng lượng khi đi vào sử dụng.

– Hệ thống giao thông đứng được bố trí 2 cụm thang máy, mỗi cụm 3 thang máy kết hợp với 2 thang bộ giúp cho việc giao thông đi lại được dễ dàng trong những giờ cao điểm, đồng thời thỏa mãn các tiêu chí về phòng cháy và thoát hiểm khi có sự cố. Hành lang bố cục 2 bên của các phòng đảm bảo sự thông thoáng và chiếu sáng tự nhiên, tạo không gian làm việc hòa lẫn với thiên nhiên. Ngoài ra bố trí ram dốc cho người khuyết tật tiếp cận công trình đảm bảo theo quy định.

– Vật liệu sử dụng chủ yếu:

+ Nền sảnh chính; nền, sàn các phòng được lát gạch granite nhân tạo. Khu vệ sinh lát gạch granite nhân tạo có vân chống trượt.

+ Bậc thang và các bậc cấp được ốp đá granite tự nhiên.

+ Hệ lam bê tông, lam nhôm, tay vịn có độ dày, kích thước với màu sắc hiện đại hài hòa với cảnh quan xung quanh.

+ Phần mái kết cấu bê tông cốt thép xử lý chống nóng và chống thấm.

+ Trần khu vực vệ sinh là trần thạch cao chịu ẩm, khung nổi. Các phòng chức năng được sử dụng trần thạch cao khung nổi. Các khu vực không đóng trần được tô vữa xi măng, bả mastic, sơn nước loại trong nhà.

+ Tường bao công trình là tường gạch xi măng cốt liệu, bên trong nhà hoàn thiện bằng bả mastic sơn nước loại trong nhà, bên ngoài nhà hoàn thiện bằng bả mastic sơn nước loại ngoài nhà kết hợp vật liệu hoàn thiện không dùng sơn nước với màu sắc hiện đại hài hòa với cảnh quan xung quanh.

+ Tường ngăn giữa các phòng là tường gạch xi măng cốt liệu hoàn thiện sơn nước trong nhà.

+ Hệ cửa đi và cửa sổ sử dụng hệ khung nhôm kính, khu vệ sinh sử dụng kính mờ cường lực phun cát.

+ Các vách kính sử dụng loại hệ khung nhôm kính cường lực.

+ Các vách nhẹ trong các khu vệ sinh dùng tấm compact.

9.2. Kết cấu công trình:

a) Phần móng:

– Móng được sử dụng cho công trình là móng cọc bê tông cốt thép. Cọc ép sử dụng cọc bê tông cốt thép ly tâm dự ứng lực.

b) Phần thân:

– Kết cấu cho công trình sử dụng hệ kết cấu khung sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối. Hệ cột chịu lực chính của công trình kết hợp với hệ đà sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối.

– Vật liệu sử dụng chủ yếu gồm:

+ Cấu kiện móng, đà, cột, sàn ..., sử dụng bê tông mác 350, cấp bền B25.

+ Cấu kiện lanh tô, bô trụ sử dụng bê tông mác 250, cấp bền B20.

+ Thép $D < 10$ là thép tròn trơn, sử dụng thép CB240T.

+ Thép $D \geq 10$ là thép có gờ, sử dụng thép CB400V.

9.3. Hệ thống kỹ thuật

a) Cấp điện:

– Nguồn điện cấp cho công trình là nguồn 3 pha 380V, 50hz từ trạm biến áp hiện hữu TBA-TH2 1000kVA khu vực. Sử dụng tuyến cáp hạ thế loại cáp ngầm.

– Tủ điện chính được đặt tại phòng kỹ thuật điện của tòa nhà. Từ tủ điện chính sẽ cấp đến các tủ phân phối: bơm chữa cháy, bơm sinh hoạt, thang máy, hệ thống điều hòa không khí, hệ hồng thông tin, ngoại vi. Tủ phân phối nguồn, tủ phân phối cho khu văn phòng, sử dụng dây dẫn cấp nguồn điện.

– Phụ tải điện cấp nguồn cho phòng lưu trữ dữ liệu, tủ server, thiết bị an ninh camera sử dụng nhánh cấp nguồn riêng từ tủ điện chính MSB và có bộ UPS lưu điện.

– Mô hình đấu nối dây theo sơ đồ mạng trung tính nối đất và tiếp đất bảo vệ tại chỗ.

- Hệ thống tự bù tự động được trang bị để bù công suất phản kháng, cải thiện hệ số công suất tổng lên đến 0,95.

- Tất cả thiết bị điện đều được nối vỏ tiếp địa đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

- Phụ tải điện được bảo vệ 3 cấp: tủ điện chính tới (tủ điện khu vực) tủ điện tầng tới tủ điện phòng (nhóm thiết bị). Các áp tô mát tự động chọn lựa phù hợp dòng định mức, dòng cắt ngắn mạch đảm bảo khi hoạt động, áp tô mát hoạt động theo trình tự ngược lại 3 cấp bảo vệ trên. Các áp tô mát bảo vệ thiết bị điện bị sự cố nhưng hạn chế ảnh hưởng đến các phụ tải khác.

b) Hệ thống cấp thoát nước:

- Hệ thống cấp nước:

- + Sử dụng hệ thống cấp nước có bồn nước mái, phòng bơm và bể chứa nước ngầm có khối tích 175m^3 . Hệ thống bơm cấp nước có lưu lượng $Q=10\text{m}^3/\text{h}$ và $H=50$ (m), bơm cấp nước cho 04 bồn nước mái mỗi bồn có dung tích 3000 lít. Trên các ống nhánh có lắp các van khóa để tách biệt từng khu khi sửa chữa.

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước theo nguyên lý nước thải từ các lavabo, phễu thu sàn được dẫn từ ống nhánh tới ống đứng rồi đổ vào hố ga thu nước. Nước bẩn từ tiểu treo, xí bệt được dẫn từ ống nhánh tới ống đứng rồi vào ngăn chứa bể tự hoại để xử lý cục bộ trước khi đổ vào hố ga thu nước ra bên ngoài.

- Hệ thống thoát nước mưa: Các ống thoát nước mưa chảy vào hố ga thu nước mưa nội bộ trong công trình, từ hố ga thoát nước mưa nội bộ bên trong công trình thoát ra hố ga thu nước chính ở ngoài đường.

c) Hệ thống chữa cháy và báo cháy:

- + Nước cấp cho phòng cháy chữa cháy công trình từ bể nước ngầm có khối tích 175m^3 .

- + Hệ thống PCCC trong công trình bao gồm những thành phần cơ bản sau: Hệ thống chữa cháy vách tường trong nhà và chữa cháy ngoài nhà. Các bình chữa cháy xách tay và di động cho công trình. Các bộ nội quy tiêu lệnh PCCC.

Hạng chờ được lắp đặt bên ngoài tổng thể các khối nhà 02 ngõ ra DN100 cho xe cứu hỏa cần lấy và cấp nước.

+ Sử dụng cụm bơm chữa cháy bao gồm: Bơm điện chính $Q = 30 \text{ l/s}$, $H = 70\text{m}$; Bơm Diezen $Q = 30 \text{ l/s}$, $H = 70\text{m}$; Bơm bù áp $Q = 1,5 \text{ l/s}$, $H = 80\text{m}$.

+ Hệ thống báo cháy bao gồm: Trung tâm xử lý báo cháy, đầu báo khói, đầu báo nhiệt, công tắc, chuông.

+ Trung tâm xử lý báo cháy được đặt tại phòng phục vụ tầng trệt.

d) Hệ thống điều hòa không khí và thông gió:

+ Trong các phòng học có diện tích nhỏ (40m^2) và các phòng nghỉ giáo viên có bố trí hệ thống máy điều hòa không khí cục bộ loại inverter tiết kiệm điện.

+ Hệ thống thông gió nhà vệ sinh được thiết kế bằng quạt hút hướng trục đặt tại từng tầng, gió sẽ được thải trực tiếp ra ngoài theo đường ống gió thông qua quạt đi ra khỏi louver thải gió.

e) Hệ thống Mạng – Điện thoại – Camera – Âm thanh thông báo – Âm thanh trợ giảng:

– Hệ thống mạng – Điện thoại:

+ Thiết kế xây dựng hệ thống internet và hệ thống mạng không dây cho tòa nhà. Hệ thống được kết nối và quản lý từ phòng server.

+ Hệ thống switch được thiết kế với 1 thiết bị switch trung tâm vừa đảm nhận vai trò là core switch (switch trung tâm) vừa là Distribution switch được đặt trong tủ rack tại phòng Kỹ thuật tầng trệt của tòa nhà. Điều này giúp đảm bảo hệ thống có khả năng hoạt động liên tục. Các switch sử dụng công nghệ PoE.

+ Tòa nhà sử dụng mạng không dây cung cấp kết nối bổ sung cho hệ thống mạng cáp và được lắp đặt tại những khu vực mà việc đi dây không khả thi hoặc những khu vực yêu cầu kết nối di động. Các điểm truy cập không dây được đặt tại sảnh, hành lang...

+ Sử dụng hộp phân phối chính IDF 10 đôi và từ đó kết nối đến ổ cắm điện thoại tại phòng phục vụ.



– Hệ thống âm thanh thông báo – Âm thanh trợ giảng

+ Hệ thống âm thanh thông báo: Khối nhà được trang bị một hệ thống âm thanh thông báo và có trung tâm điều khiển được đặt phòng phục vụ tầng trệt. Vị trí loa được lắp đặt tại các khu vực trọng yếu như: Hành lang, sảnh thang máy. Hệ thống gồm có: Bộ điều khiển trung tâm Mixer Amplifier; Bộ phát nhạc nền DVD Player; Loa hộp.

+ Hệ thống âm thanh trợ giảng được bố trí trong các phòng học đáp ứng cho công việc giảng dạy của giảng viên. Hệ thống gồm có: Bộ Mixer Amplifier; Loa cột gắn tường; Micro cầm tay loại không dây; Hệ thống cáp tín hiệu chờ kết nối với máy chiếu.

– Hệ thống camera quan sát:

+ Hệ thống camera có trung tâm điều khiển và giám sát được đặt tại phòng phục vụ tầng trệt.

+ Tại các khu vực công cộng, khu thang máy, khu vực ngoài nhà sẽ được lắp đặt các camera IP thân bullet. Các khu vực sảnh thang, sảnh chờ, khu công cộng, hành lang sẽ được lắp đặt camera IP loại Thân.

Các thiết bị chính của hệ thống như sau: Đầu ghi hình mạng kỹ thuật số loại 24 IP; Camera IP thân bullet; Camera Dom.

10. Giá trị dự toán:

Tổng dự toán:

84.672.789.426 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi bốn tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng)

Trong đó:

– Chi phí xây dựng:	58.986.177.048 đồng
– Chi phí thiết bị:	15.142.834.584 đồng
– Chi phí QLDA:	1.542.557.342 đồng
– Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.067.849.790 đồng
– Chi phí khác:	901.333.070 đồng
– Chi phí dự phòng:	4.032.037.592 đồng

11. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước

12. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2022.

Điều 2. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn là chủ đầu tư, có trách nhiệm quản lý thực hiện theo đúng các quy định quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành; tổ chức lựa chọn nhà thầu để chọn đơn vị thi công theo đúng các quy định lựa chọn nhà thầu hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch – Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hải Quân

HỒ CHÍ MINH